

THÁI ĐỘ CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ĐỐI VỚI LỐI SỐNG HIỆN NAY⁽¹⁾

*Đoàn Văn Điều**

Một trong những nhiệm vụ của dạy học đại học là dạy thái độ cho sinh viên. Để thực hiện nhiệm vụ đào tạo con người phù hợp với sự phát triển, đồng thời vẫn giữ được bản chất của người Việt Nam, ngành giáo dục nói chung và các nhà giáo dục nói riêng cần phải tiến hành nhiều nhiệm vụ, trong đó có nhiệm vụ nghiên cứu thái độ đối với lối sống hiện nay của sinh viên. Dạy thái độ có nhiều mảng: thái độ đối với bản thân, thái độ đối với tự nhiên, thái độ đối với xã hội, thái độ đối với người khác... Có thể nói, thái độ đối với lối sống thể hiện toàn bộ những thái độ đó. Do đó, việc nghiên cứu thái độ đối với lối sống làm bộc lộ phần lớn các mặt nêu trên.

Sinh viên trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có các điều kiện và hoàn cảnh sống khác nhau về địa lý, kinh tế..., nhưng do các điều kiện giáo dục của nhà trường, gia đình và xã hội có tác động hợp lực nên không có sự khác biệt ý nghĩa về mặt thống kê giữa các sinh viên về thái độ đối với lối sống.

Việc nghiên cứu trực tiếp lối sống là một việc làm khó khăn vì nó thể hiện một cách đa dạng và phong phú dưới nhiều dạng khác nhau. Do đó, khi nghiên cứu lối sống, các nhà nghiên cứu đứng dưới các góc độ khác nhau của việc thể hiện văn hóa của một cộng đồng hoặc một dân tộc để nghiên cứu lối sống. Đây là những công trình và tác phẩm được nghiên cứu rất công phu đưa ra những vấn đề lý luận về văn hóa, một phần thể hiện lối sống của người Việt Nam.

Trong những năm gần đây, những công trình nghiên cứu này đã đưa ra thực trạng về lối sống của các khách thể được nghiên cứu ở góc độ nhận thức, quan điểm; chứ chưa đề cập đến thái độ của các khách thể

* Tiến sĩ, Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. Việt Nam.

đó. Bài viết này là kết quả ban đầu của cố gắng nghiên cứu lĩnh vực này trên những khách thể cụ thể.

I. THỂ THỨC NGHIÊN CỨU

1. Mẫu nghiên cứu

Đợt 1: gồm 195 sinh viên trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh để thu thập những thông tin qua bảng thăm dò mở.

Đợt 2: gồm 979 sinh viên trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh để thu thập những thông tin qua bảng thăm dò chính thức có nội dung từ bảng thăm dò mở.

2. Dụng cụ nghiên cứu

Dụng cụ nghiên cứu hai bảng thăm dò:

- Bảng thăm dò mở gồm 3 câu hỏi để thu thập các ý kiến từ sinh viên về lối sống
- Bảng thăm dò chính thức: thang thái độ đối với lối sống

3. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp chủ yếu được sử dụng trong đề tài này là:

- * Phương pháp phân tích tài liệu: với phương pháp này giúp phân tích các cơ sở lý luận cho việc nghiên cứu lối sống và thái độ đối với lối sống.
- * Phương pháp bút vấn: dùng làm công cụ đo nghiệm trong công trình nghiên cứu.
- * Phương pháp thống kê: áp dụng trong nghiên cứu tâm lý học và giáo dục học.

Các thuật toán thống kê do Tiến sĩ Võ Minh Quang, Viện Cơ điện Nông nghiệp soạn thảo và Kỹ sư Võ Trí, Công ty trách nhiệm hữu hạn VT xử lý số liệu.

Một số thuật ngữ sử dụng trong bài viết:

Thái độ là mức cảm nghĩ tiêu cực hay tích cực (thuận hay không thuận) liên hệ đến một đối tượng tâm lý. Đối tượng tâm lý ấy có thể là bất cứ cái gì mà ta muốn tìm hiểu xem người ta nghĩ thế nào về nó. Nó có thể là một nghề nghiệp nào đó, một tập thể cá nhân, một quốc gia, một cuốn sách, một khẩu hiệu, một cá nhân, một định chế, một ý tưởng, một lý tưởng, hay bất cứ điều gì mà mọi người có thể có những cảm nghĩ khác nhau hoặc tiêu cực hoặc tích cực.

Một cá nhân có cảm nghĩ tích cực đối với một đối tượng tâm lý được coi như là *thích* đối tượng ấy hay là có thái độ thuận lợi đối với nó. Ngược lại, một cá nhân có cảm nghĩ tiêu cực được coi như *không thích* đối tượng tâm lý ấy hay có thái độ không thuận lợi đối với nó. (Dương Thiệu Tống).

Lối sống là một phạm trù xã hội học khái quát toàn bộ hoạt động sống của các dân tộc, các giai cấp, các nhóm xã hội, các cá nhân trong những điều kiện của một hình thái kinh tế-xã hội nhất định, và biểu hiện trên các lĩnh vực của đời sống: trong lao động và hưởng thụ, trong quan hệ giữa người với người, trong sinh hoạt tinh thần và văn hóa". (10, tr.30).

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Phần kết quả tổng quát của bảng thăm dò

a) Kết quả của các thông số chung

Nghiên cứu này được thực hiện trên 989 sinh viên trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh và được theo như sau :

- * Sinh viên: - Năm 1 : 211 - Năm 2 : 633 - Năm 3 : 115
- * Giới tính: - Nam : 254 - Nữ : 735
- * Địa phương: - Tỉnh : 738 - Thành phố : 206
- * Ngành học: - Không ghi: 5 - Khoa học tự nhiên: 247 - Khoa học xã hội: 522
- Ngoại ngữ : 82 - Khác : 106

+ Hệ số tin cậy của thang thái độ: **0,778**

+ Độ phân cách của thang đo:

Bảng 1. Độ phân cách (ĐPC) của các câu trong thang thái độ

Câu	ĐPC	Câu	ĐPC	Câu	ĐPC	Câu	ĐPC
1	0,396	8	0,401	15	0,452	22	0,323
2	0,445	9	0,394	16	0,458	23	0,481
3	0,458	10	0,318	17	0,494	24	0,482
4	0,359	11	0,414	18	0,413	25	0,475
5	0,380	12	0,391	19	0,538	26	0,480
6	0,321	13	0,338	20	0,403	27	0,329
7	0,319	14	0,343	21	0,481		

Kết quả của bảng 1 cho thấy độ phân cách có kết quả sau:

12 câu có độ phân cách từ 0,300 đến 0,399

14 câu có độ phân cách từ 0,400 đến 0,499

1 câu có độ phân cách từ 0,500 đến 0,599

Qua kết quả chung của thang thái độ, chúng ta có thể nhận thấy hệ số tin cậy của thang gần 0,800. Do đó, đây là hệ số tin cậy nói lên được tính vững chãi của điểm số của thang cho dù số câu trong thang thái độ là ít. Điều này chứng tỏ rằng, sinh viên trả lời các bảng thăm dò này là nghiêm túc.

Như vậy, độ phân cách của các câu khá tốt có nghĩa là chúng phân biệt được sinh viên có thái độ tích cực và những sinh viên có thái độ không tích cực đối với lối sống hiện nay. Nói cách khác, thang thái độ đo được điều mà nhóm nghiên cứu muốn đo.

2. Phần kết quả của thang thái độ

Bảng 2. Kết quả các câu trong thang thái độ

Ý kiến	Trung bình	Độ lệch T.chuẩn	Thứ bậc
1. Thanh niên hiện nay hướng về những giá trị thực tế	3,513	1.069	3
2. Cách cư xử của thanh niên hiện nay có vẻ thiếu mặn mà về tình người	3,051	1.048	10
3. Lối sống của thanh niên hiện nay mang tính thực dụng cao	3,240	1.112	7
4. Thanh niên hiện nay không quan tâm đến những giá trị truyền thống	2,534	0.918	23
5. Lối sống của thanh niên hiện nay mang tính buông thả	2,707	1,069	16
6. Thanh niên hiện nay sống kết hợp hài hòa lợi ích của cá nhân và lợi ích của xã hội	2,929	1,140	13
7. Thanh niên hiện nay có ý chí vươn lên mạnh mẽ	3,414	0,940	5
8. Thanh niên hiện nay sống thiếu lý tưởng	2,585	0,995	21
9. Mục đích sống của thanh niên hiện nay là đồng tiền	2,513	1,063	27
10. Thanh niên hiện nay có lối sống trong sáng	2,542	0,980	24
11. Có sự phân hóa giữa các tầng lớp xã hội trong lối sống của thanh niên hiện nay	3,317	1,113	6
12. Thanh niên hiện nay sống có trách nhiệm với gia đình	2,776	1,030	15
13. Thanh niên hiện nay sống có trách nhiệm với xã hội	2,563	0,994	22
14. Thanh niên hiện nay sống có trách nhiệm với bản thân	2,995	1,121	12
15. Thanh niên hiện nay có lối sống vô tổ chức	2,368	0,926	25
16. Thanh niên hiện nay sống sa đà vào công việc	2,678	1,089	18
17. Thanh niên hiện nay thể hiện lối sống ích kỷ	2,658	1,070	19
18. Thanh niên hiện nay có lối sống năng động	3,618	0,886	2

Ý kiến	Trung bình	Độ lệch T.chuẩn	Thứ bậc
19.Thanh niên hiện nay sống thích ứng nhanh với xã hội đang thay đổi	3,775	0,716	1
20.Thanh niên hiện nay sống hợp tác với người khác	3,031	1,134	11
21.Thanh niên hiện nay thể hiện lối sống ít trọng tình nghĩa	2,681	1,122	17
22.Thanh niên hiện nay vẫn giữ vững lối sống theo bản sắc dân tộc	2,587	1,010	20
23.Thanh niên hiện nay sống theo lối “sống chết mặc bay”	2,365	0,968	26
24.Thanh niên hiện nay thể hiện lối sống đua đòi	3,326	0,996	9
25.Thanh niên hiện nay bị ảnh hưởng lối sống phương Tây mê hoặc	3,234	1,060	8
26.Thanh niên hiện nay có lối sống kém thuần phong mỹ tục	2,798	1,126	14
27.Thanh niên hiện nay có lối sống cố gắng vươn lên	3,452	0,974	4

Qua kết quả bảng 2, ta có thể nhận thấy những quan điểm sống sau đây được đánh giá ở các thứ bậc cao:

- Từ thứ nhất đến thứ 10: gồm các lối sống thích ứng nhanh với xã hội đang thay đổi (thứ bậc 1), năng động (thứ bậc 2), hướng về những giá trị thực tế (thứ bậc 3), cố gắng vươn lên (thứ bậc 4), có ý chí vươn lên mạnh mẽ (thứ bậc 5), có sự phân hóa giữa các tầng lớp xã hội trong lối sống của thanh niên hiện nay (thứ bậc 6), mang tính thực dụng cao (thứ bậc 7), bị ảnh hưởng lối sống phương Tây mê hoặc (thứ bậc 8), thể hiện lối sống đua đòi (thứ bậc 9), cách cư xử của thanh niên hiện nay có vẻ thiếu mặn mà về tình người (thứ bậc 10).

- Từ thứ 11 đến thứ 20: gồm các lối sống hợp tác với người khác (thứ bậc 11), có trách nhiệm với bản thân (thứ bậc 12), kết hợp hài hòa lợi ích của cá nhân và lợi ích của xã hội (thứ bậc 13), kém thuần phong mỹ tục (thứ bậc 14), có trách nhiệm với gia đình (thứ bậc 15), mang tính buông thả 16), ít trọng tình nghĩa (thứ bậc 17), sa đà vào công việc (thứ bậc 18), ích kỷ (thứ bậc 19), theo bản sắc dân tộc (thứ bậc 20).

- Có thứ bậc lớn hơn 20: gồm các lối sống thiếu lý tưởng (thứ bậc 21), có trách nhiệm với xã hội (thứ bậc 22), không quan tâm đến những giá trị truyền thống (thứ bậc 23), trong sáng (thứ bậc 24), vô tổ chức (thứ bậc 25), theo lối “sống chết mặc bay” (thứ bậc 26), mục đích sống của thanh niên hiện nay là đồng tiền (thứ bậc 27)

Tương tự, những quan điểm sống ở các thứ bậc thấp hơn cũng pha trộn những quan điểm đúng: có trách nhiệm hơn, sống hợp tác, kết hợp hài hòa lợi ích cá nhân và lợi ích xã hội, ... và không đúng: kém thuần phong mỹ tục, buông thả, ích kỷ, sa đà vào công việc,... Tuy nhiên, quan điểm của sinh viên vẫn cho rằng thanh niên sống vẫn còn quan tâm đến người khác và không coi đồng tiền là mục đích của cuộc sống.

Để cho việc so sánh các thông số được thuận tiện, phương pháp phân tích yếu tố được sử dụng.

3. Phân tích thang thái độ theo yếu tố

Sau khi phân tích thang thái độ, chúng ta có những yếu tố sau đây:

Bảng 3. Kết quả phân tích chung về các loại lối sống

STT	Các loại lối sống	Trung bình điều hòa	Độ lệch tiêu chuẩn	Thứ bậc
1	Theo hướng cá nhân chủ nghĩa	2,729	0,578	4
2	Theo hướng truyền thống	2,829	0,626	3
3	Theo hướng kinh tế thị trường	3,344	0,583	1
4	Hướng ngoại	3,119	0,829	2

NB. Trung bình điều hòa (TBDH) là trung bình cộng của điểm số từng câu của mỗi yếu tố chia cho số câu trong mỗi yếu tố. Như thế, người nghiên cứu có thể loại trừ sự không đồng đều của các câu trong những yếu tố.

Qua kết quả của bảng 3, ta có thể nhận thấy các lối sống được xếp theo thứ bậc sau: theo hướng kinh tế thị trường (thứ bậc 1), hướng ngoại (thứ bậc 2), theo hướng truyền thống (thứ bậc 3), theo hướng cá nhân chủ nghĩa (thứ bậc 4).

Như vậy, kết quả này khẳng định thêm sự thích ứng với lối sống theo hướng kinh tế thị trường được thanh niên ưa thích và đồng thời kéo theo lối sống hướng ngoại. Do đó, trong cái mới tích cực thì cũng có những cái không tích cực nảy sinh. Ngoài ra, lối sống theo hướng truyền thống được xếp ở thứ bậc 3 và hơn lối sống theo hướng cá nhân chủ nghĩa. Đây có thể là một phần khích lệ cho các nhà giáo dục vì ở một góc cạnh nào đó, lối sống theo hướng truyền thống còn được các thầy giáo tương lai quan tâm.

Trong cuộc sống hiện nay có nhiều lối sống cùng tồn tại. Do đó, thanh niên nói chung, sinh viên trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng, phải lựa chọn cho mình một lối sống phù hợp với hoàn cảnh gia đình, với nghề nghiệp tương lai của mình. Điều này không phải là một việc làm dễ dàng vì mỗi lối sống có sức hấp dẫn riêng. Đối với sinh viên sư phạm – những giáo viên tương lai, những nhà giáo dục cần định hướng cho họ một hướng đi và lựa chọn một lối sống hài hòa giữa cái truyền thống và cái hiện đại để họ có thể giúp cho thế hệ trẻ định hướng lối sống của các em sau này trở thành một người chủ đất nước thực sự có tri thức phục vụ cho công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước đồng thời cũng là người Việt Nam mang đậm đà bản sắc dân tộc.

CHÚ THÍCH

- 1 Bài viết này trích từ nghiên cứu “Thái độ của sinh viên trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh đối với lối sống hiện nay và yêu cầu về những đặc điểm nhân cách của người mẫu mong đợi” được thực hiện tại trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh và nghiệm thu năm 2003.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Duy Anh, *Việt Nam văn hóa sử cương*, Nxb TP. Hồ Chí Minh, 1992, Tái bản theo nguyên bản của Quan Hải Tùng thư 1938.
2. Phan Bình, *Văn hóa giáo dục – Con người và xã hội*, Nxb Giáo dục, 2000.
3. Nickey Hayes, *Principles of Social Psychology*, UK: Erlbaum Taylor & Francis Psychology Press Publisher, 1996.
4. Phan Ngọc, *Bản sắc văn hóa Việt Nam*, Nxb Văn hóa thông tin, 1998.
5. Trần Ngọc Thêm, *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*, Nxb TP. Hồ Chí Minh, 1996.
6. Trần Ngọc Thêm, *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb Giáo dục, 1998.
7. Dương Thiệu Tống, *Kỹ thuật chọn mẫu và lập thang thái độ*, Trường Quản lý cán bộ, Tài liệu lưu hành nội bộ, 1981.
8. Lê Ngọc Trà, *Văn hóa Việt Nam: đặc trưng và cách tiếp cận*, Nxb Giáo dục, 2001.
9. Trần Quốc Vương, *Văn hóa Việt Nam – Tìm tòi và suy ngẫm*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội, 2000.
10. C. Mác - Ph.Ăng-ghe-n, *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.3.